TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2022/HS-ST
Ngày 30 - 3- 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thiệu Khắc Yên.

2. Bà Bùi Thị Vân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn H (Tên gọi khác: HLP), sinh ngày: 12/9/1993, tại xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn H, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; con ông Lê Văn L, sinh năm 1957, hiện đang làm thuê tại tỉnh Đồng Nai; con bà Nguyễn Thị H1 (đã chết); gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; bị cáo chưa có vợ, chưa có con. Nhân thân: ngày 25 tháng 3 năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tiền sự: Không

Tiền án: - Tại bản án số 43/2015/HSST ngày 28/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản".

- Tại Bản án số 18/2016/HSST ngày 04/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về "Tội trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù của Bản án số 43/2015/HSST ngày 28/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02

năm 06 tháng tù. Về nghĩa vụ thi hành án hình sự của hai bản án trên bị cáo chưa chấp hành.

- Tại bản án số: 02/2019/HSST ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 06/8/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/12/2021. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H: Bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thanh Hóa

***Bị hại:** Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ ngày 04/12/2021, Lê Văn H đi bộ từ nhà đến cánh đồng Chanh thuộc địa phận thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa thì nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius biển kiểm soát 36B6-280.48 đang dựng bên vệ đường không có ai trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để bán lấy tiền bán tiêu xài cá nhân. Bị cáo sử dụng chiếc tua - vít mang theo sẵn từ nhà đang để trong túi quần để đục ổ khóa làm ổ khóa bung ra, bị cáo lấy hai dây điện của xe mô tô nối hai dây lại với nhau để xe nổ máy. Bị cáo lấy ổ khóa và tua- vít bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô đi đến địa phận thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để đi lên đường 319 Nghi Sơn - Sao Vàng. Khi đi đến địa phận cầu Thị Long (thuộc xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa), bị cáo dừng xe tháo biển kiểm soát và ném xuống sông cùng chiếc tua - vít, sau đó bị cáo tiếp tục đi về nhà.

Cùng ngày 04/12/2021, anh Nguyễn Đình T đến cơ quan Công an báo cáo về việc bị mất trộm tài sản là xe mô tô biển kiểm soát 36B6-280.48. Chiếc xe anh sử dụng và để tại cánh đồng Chanh thuộc địa phận thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để đi câu lươn. Sau khi quay lại chỗ để xe thì phát hiện đã mất xe. Về nguồn gốc chiếc xe mô tô trên là của ông Nguyễn Đình T1 (bố đẻ anh T, ông T1 đã chết), chiếc xe và toàn bộ giấy tờ xe ông T1 để lại cho anh T quản lý và sử dụng.

Ngày 05/12/2021, Lê Văn H đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp tài sản trộm cắp là chiếc xe mô tô của hãng Yamaha, nhãn hiệu Sirius đã chiếm đoạt của anh T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 77/KLĐGTS ngày 08/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nông Cống, kết luận: 01 xe mô tô hãng Yamaha, nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 36B6-280.48, màu bạc vàng đen, số máy: E3T6E301578, số khung 1740HY047776 (đã qua sử dụng), có giá trị trên thị trường tại thời điểm trộm cắp tài sản là 12.000.000đồng (*Mười hai triệu đồng*). Ngày 08/12/2021 Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Đình T, anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về phần dân sự.

Đối với 01 biển kiểm soát 36B6-280.48, 01 ổ khóa điện xe Yammaha Sirius, 01 chiếc tua-vít, cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSNC ngày 28 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật và tuyên phạt bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Văn H từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Bị cáo làm hỏng ổ khóa điện và vứt bỏ biển kiểm soát của chiếc xe máy chiếm đoạt của anh Nguyễn Đình T nhưng anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe máy bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Đình T đã được thu giữ, sau khi xác minh làm rõ, cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn án phí cho bị cáo.

- Quan điểm bào chữa của bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng: Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đã truy tố đối với Lê Văn H là hoàn toàn chính xác, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là bột phát, không có sự chuẩn bị trước, sau khi phạm tội đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên đã ra đầu thú và giao nộp tài sản đã chiếm đoạt cho cơ quan điều tra, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của

mình thuộc các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tuyên phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam.

Do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đã nhận thức được tội lỗi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của Lê Văn H:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, vật chứng thu được trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh:

Khoảng 15 giờ ngày 04/12/2021, Lê Văn H có hành vi sử dụng chiếc tua-vít để đục phá ổ khóa điện, chiếm đoạt một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 36B6-280.48, màu bạc vàng đen, số máy: E3T6E301578, số khung 1740HY047776 trị giá 12.000.000đ của anh Nguyễn Đình T khi để ở cánh đồng Chanh thuộc địa phận thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Lê Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người còn trẻ

nhưng không chịu tu chí làm ăn, lao động chân chính mà đi trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân. Vì vậy cần phải lên cho bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử nhiều lần, vừa mới chấp hành xong hình phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo, sửa chữa để trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người đã bị kết án với tình tiết tái phạm lại tiếp tục phạm tội, vì vậy thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Năm 2011 bị cáo bị kết án về hành vi "Trộm cắp tài sản" khi chưa đủ 18 tuổi, năm 2015 và 2016 tiếp tục bị xét xử về hành vi "Trộm cắp tài sản" khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm. Năm 2019, khi bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội "Cố ý gây thương tích". Khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích, bị cáo chỉ thuộc trường hợp "Tái phạm" không thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm", vì theo khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án được coi là không có án tích. Vì vậy, bản án năm 2011 đã xét xử đối với bị cáo không bị tính là tiền án, đây là nhân thân của bị cáo.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo là người có nhân thân xấu, tái phạm nguy hiểm nên cần phải lên cho bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô đã được thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu, thiệt hại đối với việc bị phá hỏng ổ khóa điện và chiếc biển kiểm soát của xe mô tô, chủ sở hữu là anh Nguyễn Đình T không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô của anh T mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi, sau khi xác minh làm rõ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Chiếc tua vít bị cáo dùng để phá ổ khóa xe máy và chiếc biển kiểm soát bị cáo đã vứt xuống sông không thu hồi được nên không có cơ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Lê Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Lê Văn H 28 (*Hai mươi tám)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (05/12/2021).

2. Án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Lê Văn H.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị hại;
- Cơ quan CSĐT Công an h. Nông Cống;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Kỳ Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiệu Khắc Yên **Bùi Thị Vân** **Võ Kỳ Anh**